TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 9 - 2018
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Khuyến

2. Ông Lê Trọng Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 294/2018/HNGĐ-ST ngày 01-6-2018 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-8-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐ- ngày 24-8-2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Kiều Văn T, sinh năm: 1972(Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm: 1972 (Vắng mặt không có lý do).

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Kiều Văn T trình bày:

Ngày 15-11-1991, anh Thọ với chị Lê Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Long Hà, huyện Phước Long, tỉnh Sông bé nay là huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, chị L không quan tâm chăm lo cho con cái và hạnh phúc gia đình. Do vậy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và từ năm 2014 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nay, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị L.

Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận, không yều Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thị L vắng mặt, nên không có bản lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc "Ly hôn", các bên đương sự hiện cư trú tại Thôn A, xã LH, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Lê Thị L mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Kiều Văn T cho rằng, trong thời gian chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, chị Lan không quan tâm chăm lo cho con cái và hạnh phúc gia đình. Xét thấy, anh T và chị L sống chung với nhau từ năm 1991, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị L đến tòa để tham gia phiên hòa giải nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do, hơn nữa theo lời trình bày của nguyên đơn hiện anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tại phiên tòa anh T vẫn kiên quyết xin được ly hôn với chị L. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh T là phù hợp.

[3] Về việc nuôi con: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Kiều Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Kiều Văn T về việc ly hôn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Kiều Văn T được ly hôn với chị Lê Thị L.

2/ Về việc nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Kiều Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 026458 ngày 31-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Anh Thọ đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn chị Anh Kiều Văn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn Chị Lê Thị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *CC THA DS huyện Phú Riềng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Dương